

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
VẬT LIỆU DỆT MAY**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Vật liệu dệt may
2. Mã học phần: CNDM 005
3. Số tín chỉ: 2 (2,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2
5. Phân bổ thời gian
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ

### 6. Điều kiện tiên quyết

### 7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien1981@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hằng	0975304003	Hangcnm82@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và tính chất của một số nguyên liệu dệt, công nghệ sản xuất sợi, vải. Ngoài ra cung cấp những kiến thức về cấu trúc, tính chất của vải dệt thoi, dệt kim và phụ liệu may. Để từ đó giúp sinh viên biết nguồn gốc của nguyên liệu dệt, biết phân biệt và lựa chọn nguyên phụ liệu phù hợp với sản phẩm may.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có kiến thức về đặc điểm, tính chất, phạm vi ứng dụng các loại phụ liệu may.	3	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức về tính chất và cách sử dụng các loại nguyên liệu may.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Vận dụng kiến thức về vật liệu thiết kế các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang.	3	[1.2.2.1]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT2.2	Xây dựng quy trình hoàn tất sản phẩm may cho từng loại nguyên phụ liệu.	3	[1.2.2.2]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được cấu tạo, tính chất, ứng dụng của một số xơ, sợi dệt.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Phân tích được cấu trúc, tính chất của vải.	4	
CDR1.3	Phân tích tính chất cơ học, lý học, hóa học, nhiệt học, quang học của vải.	4	
CDR1.4	Phân tích tính chất, phạm vi ứng dụng của một số phụ liệu may	4	
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Vận dụng kiến thức về vật liệu để thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản, biến kiểu và nâng cao.	3	[2.2.2]
CDR2.2	Nhận biết, phân loại, sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may.	4	
CDR2.3	Sử dụng thiết bị may phù hợp với vải dệt kim, dệt thoi và một số loại phụ liệu may.	4	
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	4	[2.3.3]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.	4	

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CDR1				CDR2			CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương I. Nguyên liệu dệt	x	x		x		x	x	x	x	x
2	Chương II. Các tính chất của vật liệu dệt	x	x	x					x	x	x
3	Chương III. Phụ liệu may	x			x	x	x		x	x	x

### 11. Đánh giá học phần

#### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ thành thạo được đánh giá bởi</b>
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

<b>STT</b>	<b>Điểm thành phần</b>	<b>Quy định</b>	<b>Trọng số</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

#### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... được đánh giá thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...
- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện vào tuần số 8 theo chương trình học phần và được đánh giá theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 90 phút.
- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo và được đánh giá theo hình thức trắc nghiệm, thời gian làm bài 60 phút.

## 12. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về vật liệu dệt may.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

### - Tài liệu bắt buộc:

[1]. Trường Đại học Sao Đỏ (2019), Giáo trình *Vật liệu dệt may*.

### - Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Hữu Chiến (2003), *Cấu trúc vải dệt kim*, NXB Bách Khoa Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Lâm (2011), *Vật liệu dệt*, NXB Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. TS. Võ Đức Tấn (2006), *Vật liệu dệt may*, NXB Lao động xã hội.

## 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<b>Chương I. Nguyên liệu dệt</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các khái niệm cơ bản về xơ, sợi. Cấu tạo tính chất của xơ, sợi, vải. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Khái niệm về nguyên liệu dệt 1.2. Cấu trúc của nguyên liệu dệt 1.2.1. Cấu trúc của đại phân tử 1.2.2. Cấu trúc của hợp chất cao phân tử 1.2.3. Cấu trúc và tính chất của xơ 1.3. Cấu trúc của vải dệt thoi 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Các đặc trưng cấu trúc vải dệt thoi 1.3.3. Cách biểu diễn kiểu dệt 1.3.4. Các kiểu dệt thoi cơ bản	12 (12LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích cấu trúc vải. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 1. [2]: Mục 1.2 đến mục 1.6. [4]: Mục 1.4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết vấn đề. + Sinh viên làm bài tập	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.4; CDR2.2; CDR2.3; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	1.3.5. Kiểu dệt biến đổi 1.3.6. Kiểu dệt phức tạp 1.4. Cấu trúc vải dệt kim 1.4.1. Khái niệm 1.4.2. Tính chất và các nguyên tắc khi may vải dệt kim 1.4.3. Các đặc trưng cấu trúc vải dệt kim 1.4.4. Cách biểu diễn kiểu dệt 1.4.5. Vải dệt cơ bản 1.4.6. Kiểu dệt dẫn xuất 1.5. Vải không dệt 1.6. Vật liệu da		được giao.	
2	<b>Chương II. Các tính chất của vật liệu dệt</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các tính chất của vật liệu dệt: Tính cơ học, tính vật lý, tính nhiệt học, quang học, độ nhiễm điện, tính hao mòn. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Các tính chất về kích thước và khối lượng của vật liệu dệt 2.1.1. Độ dài 2.1.2. Độ mảnh 2.1.3. Độ không đều bề ngang sợi 2.2. Các tính chất cơ học của xơ, sợi 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Biến dạng kéo 2.3. Tính chất vật lý của vật liệu dệt 2.3.1. Tính hấp thu và thẩm thấu của vật liệu dệt 2.3.2. Các tính chất về nhiệt 2.3.3. Tính chất quang học 2.3.4. Độ nhiễm điện 2.4. Tính hao mòn của vật liệu <b>Kiểm tra giữa học phần</b>	12 (10LT, 2KT)	<b>Thuyết trình; Phương pháp động não.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề cần giải quyết. + Giảng viên giao câu hỏi kiểm tra. + Nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2. [3]: Mục 2.1 đến 2.4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài kiểm tra.	CDR1.1; CDR1.2; CDR1.3; CDR3.1; CDR3.2; CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
3	<p><b>Chương III. Phụ liệu may</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được đặc điểm, tính chất, phương pháp sản xuất và ứng dụng của một số loại phụ liệu may.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Chỉ may 3.1.1. Một số loại chỉ may 3.1.2. Yêu cầu về chất lượng đối với chỉ may 3.1.3. Nguyên tắc chọn chỉ 3.2. Phụ liệu mex 3.2.1. Mex dính 3.2.2. Mex không dính 3.3. Khóa 3.4. Cúc – móc</p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Thảo luận; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Đưa nội dung thảo luận. + Giao bài tập cho các nhóm. + Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 3. [2]: Mục 3.1 đến 3.4. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập theo nhóm.</p>	CĐR1.1; CĐR1.4; CĐR2.1; CĐR2. 2; CĐR3.1; CĐR3.2; CĐR3.3.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Tạ Văn Hiến

Phạm Thị Kim Phúc